

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TRAN PHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ LỊCH SỬ ĐCS VIỆT NAM; NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NN, PL XHCN; NHỮNG VĐCN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K154A (HỆ TẬP TRUNG)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Những VĐCB về ĐCS và lịch sử ĐCS Việt Nam	Những vấn đề cơ bản về HTCT, NN, PL XHCN	Những VĐCB về Quản lý hành chính nhà nước
1	Lê Văn	An	01	7,0	7,5	7,0
2	Nguyễn Thị Thùy	An	02	7,0	7,0	7,5
3	Nguyễn Thị Kim	Anh	03	7,0	8,0	7,0
4	Trương Hải	Đức	04	7,0	7,0	7,0
5	Nguyễn Thị Thu	Hà	05	7,0	7,5	7,5
6	Nguyễn Thị Hải	Hà	06	6,5	7,0	7,0
7	Lê Thị Thu	Hằng	07	7,5	7,0	7,0
8	Nguyễn Hải Xuân	Hằng	08	8,0	8,0	7,5
9	Nguyễn Văn	Hòa	09	7,0	7,5	7,0
10	Võ Trần	Hoàn	10	8,0	7,0	7,0
11	Nguyễn	Hoàng	11	7,5	7,0	7,0
12	Võ Đức	Hùng	12	Vắng thi	Vắng thi	Không đủ đk dự thi
13	Ngô Đức	Hùng	13	7,0	7,0	6,0
14	Trần Thị	Huyền	14	8,0	7,5	7,5
15	Nguyễn Xuân	Linh	15	8,0	7,0	7,0
16	Nguyễn Thị	Long	16	7,0	7,0	7,5
17	Trịnh Thị Hoài	Nam	17	7,0	7,0	6,5
18	Hoàng Thị	Ngân	18	7,5	8,0	7,0
19	Võ Văn	Nghĩa	19	7,0	7,0	7,0
20	Đinh Văn	Phác	20	7,0	7,0	7,0
21	Trần Việt	Quốc	21	8,0	7,0	6,5
22	Ngô Anh	Son	22	8,0	7,5	6,5
23	Nguyễn Thị	Tâm	23	7,5	7,0	7,0
24	Trần Thị	Thắm	24	7,5	8,0	7,0
25	Võ Thị Hồng	Thắm	25	8,0	8,0	8,0
26	Bùi Huy	Thọ	26	7,5	7,0	8,0

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Những VĐCB về ĐCS và lịch sử ĐCS Việt Nam	Những vấn đề cơ bản về HTCT, NN, PL XHCN	Những VĐCB về Quản lý hành chính nhà nước
27	Trần Văn	Thoan	27	Vắng thi	7,0	7,0
28	Nguyễn Viết	Thừa	28	6,5	7,0	7,0
29	Nguyễn Thị	Thuận	29	7,5	7,0	7,0
30	Lê Thị	Thương	30	8,0	Vắng thi	7,0
31	Trần Thị Tố	Uyên	31	6,5	7,5	7,0
32	Đặng Văn	Vương	32	8,0	7,5	7,0
33	Trần Thị Bảo	Lộc	33	8,0	7,0	7,5

Danh sách này gồm: 33 học viên

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Bùi Thị Thủy

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



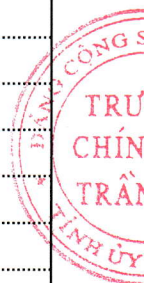
Nguyễn Trọng Tứ

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TRAN PHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K148 - HUYỆN THẠCH HÀ

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Thị	An	01	8,0	Tám điểm	
2	Trương Thị	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Lưu Văn	Anh	03	7,0	Bảy điểm	
4	Hồ Thị	Anh	04	7,5	Bảy rưỡi	
5	Đỗ Đức	Cường	05	8,0	Tám điểm	
6	Lê Thị	Chiến	06	7,0	Bảy điểm	
7	Phan Huy	Chung	07	7,0	Bảy điểm	
8	Lê Thị Thùy	Dung	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Võ Văn	Dũng	09	7,0	Bảy điểm	
10	Trần Đại	Đồng	10	7,0	Bảy điểm	
11	Phạm Văn	Đồng	11	7,0	Bảy điểm	
12	Thái Anh	Đức	12	7,0	Bảy điểm	
13	Nguyễn Phi	Đường	13	8,0	Tám điểm	
14	Nguyễn Thị Thanh	Hảo	14	Không đủ điều kiện dự thi		
15	Dương Thị	Hằng	15	8,5	Tám rưỡi	
16	Trần Thị	Hằng	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị Thu	Hiền	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Dương Thị	Hiền	18	8,0	Tám điểm	
19	Trần Thế	Hiệp	19	7,0	Bảy điểm	
20	Dương Đình	Hòa	20	8,5	Tám rưỡi	
21	Dương Văn	Hòa	21	8,0	Tám điểm	
22	Nguyễn Văn	Hòa	22	6,5	Sáu rưỡi	
23	Phan Thị	Hoài	23	8,0	Tám điểm	
24	Nguyễn Thị	Hoài	24	8,0	Tám điểm	
25	Nguyễn Thị	Hoan	25	8,0	Tám điểm	
26	Nguyễn Đình	Hoan	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Lê Thị Thu	Huệ	27	8,0	Tám điểm	
28	Nguyễn Sỹ	Hùng	28	6,5	Sáu rưỡi	
29	Phan Trần	Hung	29	7,0	Bảy điểm	
30	Trần Thị	Hương	30	8,0	Tám điểm	
31	Trần Thị	Hương	31	8,0	Tám điểm	
32	Nguyễn Thị	Kỹ	32	8,0	Tám điểm	
33	Nguyễn Minh	Khuong	33	8,5	Tám rưỡi	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
34	Nguyễn Thị	Long	34	8,0	Tám điểm	
35	Nguyễn Thị	Luận	35	8,0	Tám điểm	
36	Trần Văn	Lượng	36	8,0	Tám điểm	
37	Lê Thị	Ly	37	8,0	Tám điểm	
38	Đặng Thị Thúy	Ngân	38	8,0	Tám điểm	
39	Nguyễn	Ngọc	39	8,5	Tám rưỡi	
40	Từ Tiên	Ngọc	40	8,5	Tám rưỡi	
41	Nguyễn Văn	Nguyệt	41	8,0	Tám điểm	
42	Nguyễn Thị Linh	Nhâm	42	8,0	Tám điểm	
43	Trần Thị Hồng	Nhung	43	8,0	Tám điểm	
44	Lê Thị Tố	Như	44	8,0	Tám điểm	
45	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	45	8,0	Tám điểm	
46	Nguyễn Danh	Phong	46	8,5	Tám rưỡi	
47	Lê Thị	Phuong	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Thị Bích	Phuong	48	8,0	Tám điểm	
49	Bùi Thị Hồng	Soa	49	8,0	Tám điểm	
50	Nguyễn Đình	Sơn	50			Nghỉ học
51	Nguyễn Trung	Sơn	51	7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Thanh	Tĩnh	52	8,0	Tám điểm	
53	Nguyễn Thị	Tĩnh	53	8,0	Tám điểm	
54	Lê Anh	Tuân	54	7,5	Bảy rưỡi	
55	Nguyễn Văn	Tuân	55	7,0	Bảy điểm	
56	Nguyễn Anh	Tùng	56	8,5	Tám rưỡi	
57	Nguyễn Thị Phương	Thanh	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị	Thanh	58	7,0	Bảy điểm	
59	Lê Ngọc	Thanh	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Nguyễn Trọng	Thành	60	8,5	Tám rưỡi	
61	Bùi Quang	Thành	61	7,0	Bảy điểm	
62	Nguyễn Thị	Thành	62	7,0	Bảy điểm	
63	Hồ Quyết	Thắng	63	7,0	Bảy điểm	
64	Lê Hữu	Thắng	64	7,0	Bảy điểm	
65	Nguyễn Ngọc	Thắng	65	7,5	Bảy rưỡi	
66	Nguyễn Văn	Thiệt	66	7,0	Bảy điểm	
67	Lê Tiên	Thịnh	67	8,5	Tám rưỡi	
68	Lê Thị	Thơ	68	8,0	Tám điểm	
69	Trần Thị	Thu	69	7,0	Bảy điểm	
70	Trần Thị	Thu	70	7,5	Bảy rưỡi	
71	Nguyễn Thị	Thủy	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Đặng Thị	Thương	72	7,5	Bảy rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
73	Nguyễn Thị	Trang	73	7,5	Bảy rưỡi	
74	Nguyễn Thị	Trang	74	7,0	Bảy điểm	
75	Lê Hồng	Trinh	75	8,5	Tám rưỡi	
76	Nguyễn Từ	Trường	76	7,0	Bảy điểm	
77	Nguyễn Thị	Vân	77	7,0	Bảy điểm	
78	Bùi Thị Hải	Vân	78	8,0	Tám điểm	
79	Nguyễn Thúy	Vân	79	7,0	Bảy điểm	
80	Nguyễn Ngọc	Vinh	80	7,0	Bảy điểm	
81	Lê Thị Ái	Vinh	81	7,0	Bảy điểm	
82	Nguyễn Thái	Vũ	82	7,0	Bảy điểm	
83	Từ Thị	Xanh	83	7,0	Bảy điểm	
84	Dương Văn	Quyên	84	8,0	Tám điểm	

Danh sách này gồm: 84 học viên

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Bùi Thị Thủy

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG
CHÍNH TRỊ
TRẦN PHÚ



Nguyễn Trọng Tứ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HÀ TĨNH
NGƯỜI VÀO ĐIỂM
CHÍNH TRỊ
TRẦN PHÚ
HÀ TĨNH